

Số: 1256 /BVĐK-VTTBYT
V/v mời cung cấp báo giá thiết bị,
dụng cụ bổ sung cho phòng mổ mới

Ninh Bình, ngày 19 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá các thiết bị, dụng cụ bổ sung cho các phòng mổ mới để tham khảo, làm cơ sở tổ chức mua sắm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Tên đơn vị mời báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- **Nhận bản giấy báo giá:** Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (**ghi trên bao bì báo giá**):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 02293 871 030.

- **Nhận bản scan màu qua email:** vattudknb@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến 17 giờ 00, ngày 31/8/2026.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 150 ngày, kể từ ngày 31/8/2026

5. Thông tin liên hệ (nếu cần): Ông: Nguyễn Tiến Dũng, Số ĐT: 0912910045 (*chú ý: các đơn vị không gửi báo giá theo địa chỉ này*).

II. Nội dung mời báo giá

1. Danh mục hàng hóa mời báo giá

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
I	Bàn mổ đa năng điều khiển điện, thủy lực	Bộ	02
	1. Yêu cầu chung: - Tình trạng: Mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Chất lượng/An toàn: Đạt chứng nhận CE hoặc FDA.		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	- Tiêu chuẩn quản lý chất lượng nhà sản xuất: Đạt ISO 13485. - Thiết bị tương thích với nguồn điện: 220 V; 50 Hz. - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ 10 °C đến ≥ 35 °C. + Độ ẩm tương đối ≤ 80 % (không ngưng tụ). - Xuất xứ: các nước thuộc nhóm G7. - Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) tại một trong các nước thuộc nhóm G7. 2. Cấu hình yêu cầu - Thân bàn mổ đa năng điều khiển điện - thủy lực (gồm khung + mặt bàn): 01 cái - Bộ đệm bàn mổ (chống thấm nước, kháng khuẩn, giảm áp lực): 01 bộ - Bảng điều khiển cầm tay (Hand remote): 01 cái - Bảng điều khiển dự phòng tích hợp trên thân bàn: 01 bộ - Hệ thống ắc quy/pin dự phòng tích hợp sẵn: 01 bộ - Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: + Bộ đỡ tay kèm đệm (trái, phải): 01 bộ + Bộ đỡ vai kèm đệm (trái, phải): 01 bộ + Bộ đỡ chân kiểu tách đôi kèm đệm (trái, phải): 01 bộ + Bộ đỡ đầu kèm đệm: 01 cái + Đai cố định bệnh nhân: 01 cái + Khung màn chắn gây mê: 01 cái + Dây nguồn cắm điện lưới: 01 cái - Tài liệu kỹ thuật: + Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ + Tài liệu kỹ thuật/dịch vụ (Service manual): 01 bộ 3. Yêu cầu tính năng và Thông số kỹ thuật: 3.1. Tính năng chung: - Bàn mổ đa năng điều khiển điện - thủy lực, ứng dụng cho phẫu thuật tổng quát và các chuyên khoa. - Mặt bàn cấu tạo bằng vật liệu thấu quang (X-ray translucent), cho phép chụp X-quang/C-arm toàn thân. - Thân bàn làm bằng thép không gỉ (Inox) hoặc vật liệu cao cấp tương đương. Đệm chống thấm nước, dễ vệ sinh, khử khuẩn. - Điều khiển điện - thủy lực cho các thao tác: nâng/hạ chiều cao, nghiêng trái/phải, dốc bàn (Trendelenburg/Anti-Trendelenburg), nâng/hạ tám đỡ lưng, trượt dọc mặt bàn, vị		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	trí Flex/Reflex. - Có chức năng điều khiển 01 nút bấm đưa bàn về tư thế Flex/Reflex và tư thế chuẩn ban đầu. - Tấm đỡ chân điều chỉnh linh hoạt (lên/xuống, mở rộng sang 2 bên), có thể tháo rời hoặc gấp gọn. - Có bánh xe di chuyển và hệ thống khóa sàn chắc chắn bằng điện - thủy lực (hoặc cơ học tương đương). - Tích hợp nút dừng khẩn cấp (Emergency stop). - Màn hình/đèn chỉ báo: nguồn điện AC, dung lượng pin, trạng thái khóa/mở khóa sàn. 3.2. Thông số kỹ thuật chi tiết: - Kích thước mặt bàn (tổng thể): dài ≥ 1950 mm, Rộng ≥ 550 mm. - Độ cao mặt bàn (không tính đệm): điều chỉnh từ ≤ 600 mm đến ≥ 950 mm. - Phạm vi trượt dọc mặt bàn: ≥ 300 mm. - Độ nghiêng trái/phải: $\geq 20^\circ$ mỗi bên. - Góc dốc bàn (Trendelenburg/Anti-Trendelenburg): $\geq 25^\circ$ mỗi chiều. - Điều chỉnh tấm đỡ lưng: lên $\geq +75^\circ$, hạ xuống $\leq -40^\circ$. - Điều chỉnh tư thế Flex/Reflex: có nút bấm tự động điều chỉnh tư thế Flex / Reflex. - Điều chỉnh phần đỡ đầu: nâng lên $\geq +30^\circ$, hạ xuống $\leq -45^\circ$. - Điều chỉnh phần đỡ chân: nâng lên $\geq +45^\circ$, hạ xuống $\leq -90^\circ$, mở rộng mỗi bên $\geq 90^\circ$. - Điều chỉnh nâng cầu thận: ≥ 80 mm (hoặc tích hợp trên mặt bàn). - Điều chỉnh xoay ngang mặt bàn: 180 độ - Tải trọng bệnh nhân tối đa (tải trọng động): ≥ 250 kg. - Thời gian hoạt động của Pin/Ắc quy: đáp ứng ≥ 40 chu kỳ chuyển động hoặc ≥ 60 phút hoạt động liên tục khi mất điện lưới. 4. Bảo hành. - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Sau bảo hành: cam kết cung cấp phụ tùng, linh kiện, vật tư thay thế chính hãng hoặc tương đương trong thời gian tối thiểu 10 năm.		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
II	Đèn mô treo trần Led hai nhánh	Bộ	01
	1. Yêu cầu chung: - Tình trạng mới 100%, chưa qua sử dụng. - Năm sản xuất: 2025 trở về sau. - Xuất xứ: các nước thuộc nhóm G7. - Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) tại một trong các nước thuộc nhóm G7. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485. - Thiết bị có chứng nhận CE hoặc FDA. - Thiết bị tương thích với nguồn điện: 220 V; 50 Hz. - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ môi trường: 10 °C đến ≥ 35 °C + Độ ẩm tương đối: ≥ 80 %, không ngưng tụ. 2. Yêu cầu cấu hình: - Bộ khung ty treo trần và mặt bích định vị phù hợp với kết cấu trần bê tông cốt thép, độ dày 12cm: 01 bộ - Đầu đèn mô chính (chóa đèn lớn): 01 cái - Đầu đèn mô phụ (chóa đèn trung): 01 cái - Điều khiển: Có bảng điều khiển cảm ứng hoặc phím bấm trên đầu đèn; cho phép điều chỉnh tối thiểu các thông số: cường độ sáng, nhiệt độ màu, đường kính trường sáng, chế độ nội soi: 02 bộ - Tay nắm vô trùng có thể tháo rời, hấp tiệt trùng bằng hơi nước ở 134 °C: ≥ 04 cái - Hệ thống nguồn dự phòng cho phép đèn tiếp tục hoạt động khi mất điện, thời gian duy trì hoạt động ≥ 30 phút: 01 bộ - Tài liệu: + Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt: 01 bộ + Tài liệu kỹ thuật phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị: 01 bộ 3. Yêu cầu thông số kỹ thuật: - Đèn mô treo trần hai nhánh sử dụng nguồn sáng LED không tạo nhiệt cao. - Thông số kỹ thuật đầu đèn chính: cường độ chiếu sáng trung tâm (Ec) tại khoảng cách làm việc 1.000 mm: ≥ 160.000 Lux; điều chỉnh được trong dải từ 20 % đến 100 %, với tối thiểu 05 mức điều chỉnh hoặc điều chỉnh liên tục. - Thông số kỹ thuật đầu đèn phụ: cường độ chiếu sáng trung		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	tâm (Ec) tại khoảng cách làm việc 1.000 mm: ≥ 140.000 Lux; điều chỉnh được trong dải từ 20% đến 100%, với tối thiểu 05 mức điều chỉnh hoặc điều chỉnh liên tục (các tính năng điều chỉnh và điều khiển tương đương đầu đèn chính). - Nhiệt độ màu điều chỉnh được trong khoảng từ 3.500 K đến 5.000 K, tối thiểu 03 mức điều chỉnh hoặc điều chỉnh liên tục. - Chỉ số hoàn màu (Ra): ≥ 95. Chỉ số hoàn màu đối với màu đỏ bão hòa (R9): ≥ 95. - Đường kính trường sáng (D10) tại khoảng cách làm việc 1.000 mm điều chỉnh được trong khoảng từ ≤ 160 mm đến ≥ 250 mm theo IEC 60601-2-41. - Tỷ lệ đồng đều trường sáng (D50/D10) ≥ 55 %, xác định theo IEC 60601-2-41 hoặc tiêu chuẩn tương đương. - Có công nghệ tự động bù che khuất hoặc duy trì độ rọi khi trường sáng bị che khuất đáp ứng yêu cầu của IEC 60601-2-41 hoặc tiêu chuẩn tương đương. - Độ sâu trường sáng (L1 + L2 tại 20% Ec): ≥ 1.200 mm - Độ sâu trường sáng (L1 + L2 tại 60% Ec): ≥ 650 mm - Tỷ lệ năng lượng bức xạ trên độ rọi (E_e/E_c) $\leq 3,6$ mW/m²/lux. - Công nghệ chiếu sáng: sử dụng công nghệ chồng ghép nhiều nguồn sáng LED (hoặc tương đương) tạo trường sáng đồng đều; cho phép điều chỉnh đường kính trường sáng mà vẫn duy trì độ đồng đều và cường độ chiếu sáng trung tâm. - Tính năng tự động và ổn định: tự động duy trì độ chiếu sáng ổn định khi điều chỉnh vị trí đầu đèn, hoặc hỗ trợ tự động thiết lập đồng thời các thông số (cường độ sáng, kích thước trường sáng và nhiệt độ màu). - Tính năng điều khiển: cho phép điều khiển đồng bộ hoặc độc lập giữa các đầu đèn về cường độ sáng và nhiệt độ màu. - Chế độ phẫu thuật nội soi: có chế độ chiếu sáng nền dịu nhẹ phục vụ quan sát màn hình trong phẫu thuật nội soi. - Cánh tay đèn: các khớp xoay tối thiểu 360°, đầu đèn có khả năng nghiêng, xoay linh hoạt, cân bằng cơ học hoặc hệ thống tương đương, di chuyển nhẹ nhàng và giữ ổn định vị trí sau khi điều chỉnh. - Cấp bảo vệ chống bụi và nước đầu đèn: tối thiểu đạt IP42 hoặc cao hơn, bề mặt nhẵn, kín, dễ vệ sinh, chịu hóa chất sát khuẩn phòng mổ.		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	- Tuổi thọ nguồn sáng LED: ≥ 60.000 giờ 4. Bảo hành. - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Sau bảo hành: cam kết cung cấp phụ tùng, linh kiện, vật tư thay thế chính hãng hoặc tương đương trong thời gian tối thiểu 10 năm.		
3	Máy theo dõi bệnh nhân (9 thông số)	Cái	02
	1. Yêu cầu chung: - Tình trạng: Mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Tiêu chuẩn quản lý chất lượng nhà sản xuất: Đạt ISO 13485. - Sử dụng với nguồn điện: 220 V; 50 Hz - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ 10 °C đến ≥ 35 °C. + Độ ẩm tương đối ≤ 80 % (không ngưng tụ). - Xuất xứ: Các nước G7 hoặc OECD 2. Cấu hình tối thiểu: - Máy chính: 1 máy - Các phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm ít nhất: + Bộ đo điện tim dùng nhiều lần (trừ điện cực dán): 01 bộ + Bộ đo SpO2 cho người lớn, trẻ em dùng nhiều lần: 01 bộ + Cáp và bao đo huyết áp không xâm lấn cho người lớn, trẻ em dùng nhiều lần: 01 bộ + Bộ đo huyết áp xâm lấn IBP dùng nhiều lần (đầu đo dùng một lần): 01 bộ + Bộ đo nhiệt độ dùng nhiều lần: 01 bộ + Bộ đo nhịp thở: 01 bộ + Bộ đo mê sâu (BIS) : 01 bộ + Bộ đo nồng độ khí mê dùng nhiều lần (Mac và EtCO2): 01 bộ + Đo độ giãn cơ TOF: 01 bộ + Pin (ắc quy) sạc: 01 cái (gắn liền máy) + Dây tiếp địa: 01 chiếc + Dây nguồn: 01 chiếc - Xe đẩy: 01 cái 3. Yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản: - Thiết bị dùng để đo, theo dõi và phân tích các dấu hiệu sinh tồn của bệnh nhân trong gây mê hồi sức		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	- Máy phát hiện và theo dõi ít nhất các thông số: ECG, nhịp thở, SpO2, NIBP, nhiệt độ, huyết áp xâm lấn IBP, Đo mê sâu (BIS), Đo độ giãn cơ TOF, Nồng độ khí mê bao gồm MAC và EtCO2 - Màn hình hiển thị loại cảm ứng, kích thước ≥ 15 inch - Có chức năng điều khiển nhanh bằng phím bấm - Có âm thanh báo động, đèn báo động thay đổi tùy theo mức độ cảnh báo: khẩn cấp, cảnh báo và thông báo - Có chức năng lưu lại dữ liệu ít nhất 24 giờ - Thời gian máy hoạt động liên tục ≥ 90 phút khi sử dụng pin - Kết nối được tới hệ thống monitor trung tâm thích hợp - Sử dụng với nguồn điện: 220 V; 50 Hz - Có bộ lọc nhiễu xoay chiều 50 Hz 4. Yêu cầu khác: Nhà sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
4	Trang thiết bị nhỏ		
4.1	Máy hút dịch (Máy hút di động)	Cái	02
	1. Tính năng: - Dùng để hút dịch, đờm rãi cho bệnh nhân trong phẫu thuật, thủ thuật, chăm sóc y tế 2. Yêu cầu về cấu hình: - Thân máy chính : 01 chiếc - Bình đựng dịch: 02 chiếc - Pedal (công tắc đạp chân): 01 chiếc - Dây hút silicon $\geq 1,5$ m: ≥ 01 chiếc - Filter lọc: ≥ 03 chiếc - Dây điện nguồn: ≥ 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 3. Yêu cầu kỹ thuật: - Dung tích mỗi bình: $\geq 2,5$ lít - Lưu lượng hút: ≥ 20 lít/phút - Thời gian sử dụng liên tục ≥ 30 phút - Độ ồn: ≤ 65 db (A) - Áp lực hút: ≤ -80 kPa (hoặc -600 mmHg) - Thiết bị tương thích với nguồn điện sử dụng tại Việt Nam 4. Yêu cầu khác: Nhà sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn ISO 13485		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
4.2	Máy hút liên tục (Máy hút dịch màng phổi)	Cái	01
	1. Tính năng: Dùng để hút dẫn lưu màng phổi, ổ bụng 2. Yêu cầu về cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Phụ kiện đi kèm: + Ống nối bệnh nhân với máy: 01 cái + Bình đựng dung dịch có tay cầm, có phao chống tràn: 01 cái + Bộc lọc hút: 01 cái + Bình tạo áp lực âm: 01 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật: - Áp lực hút: điều chỉnh được ít nhất trong khoảng từ -3 đến -20 cm nước - Lưu lượng $\geq 1,2$ L/phút - Bình đựng dung tích $\geq 1,4$ lít - Chế độ hút liên tục - Thiết bị tương thích với nguồn điện sử dụng tại Việt Nam - Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) tại một trong các nước thuộc G7 4. Yêu cầu khác: Nhà sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
4.3	Xe tiêm	Cái	02
	1. Tính năng: Xe đẩy tiêm thuốc dùng trong cấp cứu và cấp phát thuốc 2. Yêu cầu về cấu hình - Khung xe chính: 01 cái - Kèm theo các phụ kiện chuẩn như sau: + Hệ thống ngăn kéo: 05 cái + Kệ đặt máy: 01 cái + Bánh xe: 04 cái + Mặt bàn mở rộng: 01 cái + Hộp/Khay đựng dụng cụ: 01 cái + Thùng rác có nắp đậy: 02 cái + Hộp đựng kim tiêm vật sắc nhọn: 02 cái + Bộ chia ngăn: 03 bộ + Khoá trung tâm ngăn kéo: 01 cái		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	+ Giá đỡ bình oxy: 01 cái + Cọc truyền dịch: 01 cái 3. Yêu cầu kỹ thuật + Kích thước: Dài 660 x Rộng 500 x Cao 970 mm (có bao gồm bánh xe) $\pm 5\%$ + Hệ thống ngăn kéo: gồm 5 ngăn kéo + Mỗi ngăn kéo có thể tháo rời + Có khóa trung tâm cho các ngăn kéo + Xe có 4 bánh xe, ít nhất 2 bánh chéo nhau có khóa, đường kính bánh xe ≥ 100 mm + Thùng rác đôi có nắp đậy + Bàn mở rộng bên hông: có thể kéo trượt ra hoặc thu gọn vào + Vật liệu: nhựa ABS, tầng trên có lan can 3 mặt bằng inox + Tải trọng ≥ 20 kg 4. Yêu cầu khác: Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
4.4	Bàn tit dụng cụ	Cái	04
	1. Tính năng - Sử dụng để tiếp dụng cụ trong phẫu thuật, thủ thuật y tế 2. Yêu cầu kỹ thuật - Kích thước: D670 x R450 x C (700 đến 1500) mm $\pm 5\%$ - Toàn bộ xe được làm bằng inox Sus 304 trở lên - Khung đỡ khay được làm bằng hộp inox (10x40) mm dày $\geq 1,2$ mm, gồm: 02 chân đỡ khung - Khay kích thước: (450x670) mm $\pm 5\%$, dày $\geq 0,8$ mm, mặt khay có thể tháo rời dễ dàng vệ sinh - Thân xe được làm bằng inox hộp (30x50) mm và inox tròn $\Phi 38$, dày $\geq 1,4$ mm có thể điều chỉnh độ cao từ (700 đến 1500) mm có chốt hãm chắc chắn - Bốn bánh xe chuyển hướng, trong đó có ít nhất 02 bánh chéo nhau có phanh hãm + Tải trọng ≥ 30 kg 3. Yêu cầu khác: - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
4.5	Bàn để sàng áo	Cái	04
	1. Tính năng - Dùng để xếp, đựng, sắp xếp đồ sàng áo mổ, áo phẫu thuật		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	trong quá trình phẫu thuật 2. Yêu cầu kỹ thuật - Chất liệu: Inox Sus 304 - Kích thước: D1100 x R700 x C800 mm $\pm$ 5% - Mặt bàn: làm bằng Inox nguyên tấm, dày $\geq$ 1,2 mm chịu lực tốt + Các góc cạnh được bo, gấp nếp kín + Phía dưới mặt bàn phải có tầng xương tăng cứng bằng Inox - Khung: sử dụng Inox hộp 25x25 mm hoặc ống Φ30 độ dày $\geq$ 1,2 mm + Có khung giằng quanh chân - Chân đế: Đế bọc cao su chống trượt - Khả năng chịu tải tối đa $\geq$ 120 kg - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
4.6	Bàn kê tay	Cái	01
	1. Tính năng - Làm phẫu thuật, thủ thuật đỡ đỡ và cố định tay của bệnh nhân ở tư thế thuận lợi nhất cho bác sĩ thực hiện các thao tác y tế 2. Yêu cầu kỹ thuật - Chất liệu: Inox Sus 304 - Kích thước: D500 x R400 x C800 mm $\pm$ 5% + Mặt bàn: Làm bằng tấm Inox, dày $\geq$ 1,2 mm chịu lực tốt + Khung đỡ: sử dụng Inox hộp 40x40 mm, có các thanh giằng chắc chắn + Chân đế: bọc cao su chống trượt - Khả năng chịu tải tối đa: $\geq$ 50kg - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
4.7	Bục đứng	Cái	01
	1. Tính năng - Sử dụng để phẫu thuật viên đứng lên xuống làm phẫu thuật, thủ thuật 2. Yêu cầu kỹ thuật - Chất liệu: Inox Sus 304 - Bậc đứng: 02 bậc mỗi bậc cách nhau 150 mm - Kích thước: (D500 x R500 x C300) mm $\pm$ 5% + Dài tổng thể 500 mm		

Số TT	Danh mục, yêu cầu về cấu hình, tính năng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
	+ Rộng mỗi bậc 250 mm, rộng tổng thể 500 mm + Cao mỗi bậc 150 mm, cao tổng thể 300 mm - Hai chân phía sau có thanh giằng cứng - Mặt bậc làm bằng inox tấm dày $\geq 1,5$ mm, có dập gân chống trơn trượt, có các thanh đỡ phía dưới - Khả năng chịu tải tối đa ≥ 150 kg - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		
4.8	Cọc truyền	Cái	02
	1. Tính năng - Dùng để treo dịch truyền cho bệnh nhân 2. Yêu cầu kỹ thuật - Có 04 móc treo - Chân đế có 5 bánh xe - Chiều cao điều chỉnh được qua tay vặn từ: 1200 đến 1800 mm - Thân bằng ống inox 304 độ dày 1,2 mm - Chân đế bằng hộp inox 304 độ dày 1,2 mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485		

Ghi chú:

- Các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mặt hàng trong danh mục trên, có thể chào nhiều báo giá khác nhau tương ứng với ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu (model) khác nhau hoặc cùng model nhưng có cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cao thấp khác nhau.

- Đề nghị các đơn vị cung cấp đầy đủ, chi tiết các thông tin hàng hóa (theo mẫu đính kèm) làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng cấu hình, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa mời thầu.

- Trường hợp hàng hóa của đơn vị có một hoặc một số thông số, tiêu chí chưa đáp ứng theo yêu cầu báo giá (xấp xỉ với yêu cầu) thì đơn vị vẫn thực hiện chào giá, Bệnh viện sẽ xem xét sử dụng báo giá đó nếu vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: theo quy định của pháp luật (thống nhất trong quá trình hoàn thiện hợp đồng).

- Thanh toán: chuyển khoản trong vòng 60 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng và Nhà thầu đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định và hoàn thành việc nộp bảo đảm bảo hành (nếu có).

4. Các thông tin khác

- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian bảo hành (trừ trường hợp hàng hóa sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế): theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng; trong thời gian bảo hành, thiết bị phải được bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa chào giá phải có đầy đủ hồ sơ tài liệu theo quy định của pháp luật (Đơn vị báo giá không phải đính kèm hồ sơ theo Báo giá).
- Có giấy chứng nhận kiểm định/ hiệu chuẩn/ thử nghiệm trước khi đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật (chi phí do Nhà thầu chi trả).
- Mẫu báo giá: theo mẫu đính kèm. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng CTXH (để đăng tải Website);
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên

ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:
MÃ SỐ THUẾ:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Trên cơ sở đề nghị báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, chúng tôi ... [ghi tên của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp các mặt hàng như sau:

1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục hàng hóa	Số lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	- Tên hàng hóa: - Ký, mã, nhãn hiệu (nếu có): - Hãng sản xuất: - Xuất xứ: - Năm sản xuất: - Tiêu chuẩn chất lượng (ISO, CE/EU, FDA...): - Cấu hình: - Thông số kỹ thuật chi tiết: - Thời gian bảo hành: - Các thông tin khác (nếu có):					
...						
TỔNG CỘNG:						

Ghi chú:

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ, chi tiết thông tin theo yêu cầu tại Biểu trên và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh, mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có).

- Giá báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng và bảo hành.

- Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn yêu cầu của Bệnh viện về thời hạn có hiệu lực của báo giá], kể từ ngày/...../.....[ghi ngày hết hạn nhận báo giá]

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))